

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2025

V/v Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Trọng Kim

2. Ông Lê Hoàng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Đường N, tổ B, thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là Đường N, tổ B, khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận).

- Bị đơn: Anh Võ Ngọc H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Đường N, tổ B, thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là Đường N, tổ B, khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận).

Chị Tr có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Diễm Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Võ Ngọc H tự nguyện tìm hiểu nhau thời gian 03 năm thì tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận) vào năm 2010.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại tổ B, thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là tổ B, khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận). Vợ chồng

chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã từng có 02 năm ly thân với nhau từ năm 2014 đến năm 2016, sau đó về sống cùng nhau. Hiện nay vợ chồng vẫn còn chung sống với nhau và cùng nhau chăm sóc con chung.

Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Võ Ngọc H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Ngọc H, sinh ngày 12/9/2010 và Võ Lưu L, sinh ngày 20/7/2018. Chị Tr không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Ngọc H đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ngày 12/6/2025, Tòa án xác minh tại địa phương về nơi cư trú, tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống giữa Chị Nguyễn Thị Diễm Tr và anh Võ Ngọc H tại nơi cư trú và được cung cấp: Anh Võ Ngọc H và Chị Nguyễn Thị Diễm Tr là vợ chồng có đăng ký thường trú và sinh sống tại Đường N, tổ B, thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là Đường N, tổ B, khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận). Quá trình chung sống, giữa chị Tr và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Thấy rằng năm 2010, chị Tr, anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận), do đó hôn nhân là hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Tr, anh H đã trầm trọng thể hiện ở việc vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, chị Tr không còn tình cảm và không muốn tiếp tục sống chung với anh H, nhận thấy, cuộc sống vợ chồng giữa chị Tr và anh H không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H không đến Tòa án làm việc để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị Tr yêu cầu ly hôn cần chấp nhận; Về con chung, về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Tr không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 12/8/2025 và ngày 28/8/2025 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr và anh Võ Ngọc H tự nguyện tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận) và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2010, ngày 25/02/2010, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Theo tài liệu, chứng cứ thu thập và lời khai của Chị Nguyễn Thị Diễm Tr thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã từng có 02 năm ly thân với nhau từ năm 2014 đến năm 2016, sau đó về sống cùng nhau. Chị Tr đã từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Võ Ngọc H vào năm 2024, tuy nhiên, sau phiên hòa giải, chị Tr đã có đơn rút yêu cầu khởi kiện và được Tòa án ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 52/2024/QĐST-HN&GD ngày 29/5/2024. Hiện nay vợ chồng vẫn còn chung sống với nhau và cùng nhau chăm sóc con chung. Theo Biên bản xác minh tại địa phương, quá trình chung sống, vợ chồng chị Tr và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Võ Ngọc H.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập anh Võ Ngọc H đến làm việc để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không có mặt. Bên cạnh đó, Chị Nguyễn Thị Diễm Tr cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với anh Võ Ngọc H. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh, chị đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Võ Ngọc H bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân, cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Tr và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của Chị Nguyễn Thị Diễm Tr.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Võ Ngọc H, sinh ngày 12/9/2010 và Võ Lưu L, sinh ngày 20/7/2018. Chị Tr không yêu cầu giải quyết về con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn của Chị Nguyễn Thị Diễm Tr đối với anh Võ Ngọc H. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Diễm Tr đối với anh Võ Ngọc H về việc ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr được ly hôn với anh Võ Ngọc H.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Ngọc H, sinh ngày 12/9/2010 và Võ Lưu L, sinh ngày 20/7/2018. Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005444 ngày 15/5/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 17 – Lâm Đồng (Trước đây là Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận). Chị Nguyễn Thị Diễm Tr đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV 17 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV 17 – Lâm Đồng;
- UBND xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung

